BẢN SAO

BỘ XÂY DỰNG
Số 1385/ QĐ - BXD

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập -Tự do - Hạnh phúc

Hà nội, ngày 31 tháng 8 năm 2004

QUYẾT ĐỊNH CỦA BỘ TRƯỞNG BỘ XÂY DỰNG
Về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết khu công nghiệp Sài Đồng B Thành phố Hà Nội

BỘ TRƯỞNG BỘ XÂY DỰNG

- Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001 và Nghị định số 86/2002/NĐ-CP ngày 05/11/2002 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan ngang bộ;

- Căn cứ Nghị định số 36/2003/NĐ-CP ngày 4/4/2003 của Chính phủ về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng;

- Căn cứ Nghị định số 36/CP ngày 24/04/1997 của Chính phủ về Quy chế khu công nghiệp, khu chế xuất và khu công nghệ cao;

- Căn cứ Quyết định số 519/TTg ngày 6/8/1996 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt các khu công nghiệp tập trung của cả nước thời kỳ 1996-2010, khu công nghiệp Đông Bắc (trong đó có khu công nghiệp Sài Đồng B) nằm trong danh sách các khu công nghiệp tập trung của thành phố Hà Nội;

- Căn cứ Quyết định số 151/TTg ngày 11/3/1996 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh cơ sở hạ tầng kỹ thuật Khu công nghiệp Sài Đồng B, Hà Nội;

- Theo đề nghị của Uỷ ban nhân dân thành phố Hà Nội tại công văn số 22/UB-TTr ngày 11 tháng 5 năm 2004 về việc đề nghị phê duyệt quy hoạch chi tiết Khu công nghiệp Sài Đồng B và đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kiến trúc Quy hoạch xây dựng,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Phê duyệt Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/2000 Khu công nghiệp Sài Đồng B, thành phố Hà Nội với nội dung chủ yếu sau:

1/ Phạm vi ranh giới lập Quy hoạch chi tiết:

Khu công nghiệp Sài Đồng B có diện tích 72,68 ha có ranh giới được xác định như sau:

- Phía Đông Bắc giáp quốc lộ 5 và đường sắt Hà Nội-Hải Phòng;
- Phía Tây Bắc giáp sân bay Gia Lâm và ruộng canh tác;

- Phía Tây Nam giáp đất canh tác và đê sông Hồng;

- Phía Đông Nam giáp đất canh tác và khu dân cư xã Thạch Bàn.

2/ Tính chất:

Khu công nghiệp Sài Đồng B là khu công nghiệp đa ngành, bao gồm cơ khí chế tạo, điện tử, lắp ráp, chế biến sản phẩm nông nghiệp, dệt may và sản xuất hàng tiêu dùng.

3/ Quy hoạch sử dụng đất :

a/ Cơ cấu sử dụng đất:

LOẠI ĐẤT	DIỆN TÍCH (HA)	TỶ LỆ (%)
1. Đất xây dựng nhà máy	51,33	70,62
2. Đất XD các CT đầu mối hạ tầng kỹ thuật	2,69	3,70
3. Đất trung tâm điều hành khu CN	0,86	1,19
4. Đất cây xanh tập trung	6,72	9,25
5. Đất giao thông trong khu CN	11,08	15,24
6. Diện tích toàn khu công nghiệp	*72,68*	*100*

b/ Phân khu chức năng:

- Đất trung tâm điều hành khu công nghiệp có diện tích là 0,86 ha bố trí ở trung tâm của khu công nghiệp, cạnh đường trục chính vào khu công nghiệp để thuận tiện cho việc điều hành và tiếp thị kinh doanh.

- Đất công trình đầu mối hạ tầng kỹ thuật có diện tích là 2,69 ha gồm 3 khu: trạm cấp nước và trạm điện bố trí gần trung tâm điều hành, cạnh đường trục chính; khu xử lý nước thải ở phía Tây Bắc khu công nghiệp.

- Đất xây dựng các nhà máy và kho bãi có diện tích là 51,33 ha được chia theo các lô đất. Trong mỗi lô đất, tỷ lệ diện tích xây dựng công trình so với diện tích toàn lô không vượt quá 60%; diện tích còn lại dành cho việc xây dựng đường nội bộ và trồng cây xanh thảm cỏ.

- Đất giao thông trong khu công nghiệp có diện tích là 11,08 ha dành để xây dựng đường trục chính (trục phía Nam song song với QL5 có lộ giới 32,75m và trục đường vuông góc với QL5 có lộ giới 26m) và các trục phụ (chạy song song với QL5 có lộ giới từ 10,5 đến 20,5m).

- Đất cây xanh trong khu công nghiệp có diện tích là 6,72 ha bao gồm đất cây xanh cách ly giữa khu công nghiệp và khu dân cư quân đội và giữa khu công nghiệp với đường QL5.

4/ Quy hoạch xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật:

BẢN SAO

Về cơ bản thống nhất với giải pháp quy hoạch xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật nêu trong đồ án quy hoạch chi tiết như : giao thông, san nền, cấp nước, cấp điện, thoát nước mưa, thoát nước bẩn. Khi triển khai thiết kế kỹ thuật, cần làm chính xác các giải pháp quy hoạch xây dựng đảm bảo phù hợp với tiến độ đầu tư và điều kiện thực tế của mỗi hạng mục công trình.

Điều 2: Uỷ ban nhân dân thành phố Hà Nội:

1/ Tổ chức công bố quy hoạch chi tiết khu công nghiệp Sài Đồng B để các cơ quan, tổ chức và nhân dân biết, thực hiện;

2/ Phối hợp chặt chẽ với các Bộ, Ngành liên quan để tổ chức thực hiện quản lý xây dựng theo quy hoạch và chỉ đạo chủ đầu tư huy động các nguồn vốn phát triển khu công nghiệp Sài Đồng B theo qui định của pháp luật và quy hoạch được duyệt;

3/ Ban hành Điều lệ quản lý xây dựng Khu công nghiệp Sài Đồng B theo qui hoạch chi tiết được duyệt.

Điều 3: Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày kể từ ngày ký.

Điều 4: Chủ tịch Uỷ ban nhân dân thành phố Hà Nội, thủ trưởng các Bộ, Ngành có liên quan, Trưởng Ban quản lý các khu công nghiệp và khu chế xuất thành phố Hà Nội, Trưởng Ban quản lý khu công nghiệp Sài Đồng B, Giám đốc các Sở, Ban, Ngành của thành phố Hà Nội, chủ đầu tư Dự án xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp Sài Đồng B và các tổ chức cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

KT. BỘ TRƯỞNG BỘ XÂY DỰNG
THỨ TRƯỞNG

Nơi nhận
- *Như điều 4*
- *VPCP*
- *Các Bộ KH & ĐT, CN*
- *Bộ TN& MT*
- *Công ty tư vấn VCC-BXD*
- *Lưu VP, Vụ KTQH*

Nguyễn Tấn Vạn

CHỨNG NHẬN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Ngày: 08-09-2004
Số C.C.....quyển.....TP/CC-SCC

CÔNG CHỨNG VIÊN
Nguyễn Thị Hồng Ngọc